

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Số: /CCCNTY

V/v thu thập tài liệu, số liệu và định
hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp
giai đoạn 2021-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

Kính gửi: Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp thuộc Bộ Nông
nghiệp và Môi trường.

Thực hiện theo Công văn số 331/VQH-PTBV ngày 08 tháng 9 năm 2025
của Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi
trường về việc thu thập tài liệu, số liệu và định hướng cơ cấu lại ngành nông
nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Theo đó Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y
tham mưu thực hiện và báo cáo Sở theo quy định.

(Phiếu thu thập chi tiết kèm theo).

Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Môi trường biết,
tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu VT, P.CNdtbích.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Mạnh Cường

BIỂU THU THẬP THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

I. ĐỊNH HƯỚNG LẠI CƠ CẤU CHĂN NUÔI CỦA TỈNH ĐẾN NĂM 2030

TT	Hạng mục	ĐVT	Định hướng 2030
1	Cơ cấu giá trị sản xuất chăn nuôi		
1.1	Giá trị sản xuất nhóm gia súc (trâu, bò, dê, lợn...)	%	Tăng trung bình 6-7%/năm
1.2	Giá trị sản xuất nhóm gia cầm	%	
1.3	Giá trị sản xuất nhóm vật nuôi khác	%	
2	Cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo vùng¹		
2.1	<i>Tổng số vùng chăn nuôi tập trung (sản lượng lớn)</i>		
-	Chăn nuôi trâu	Vùng	
-	Chăn nuôi bò thịt	Vùng	
-	Chăn nuôi bò sữa	Vùng	
-	Chăn nuôi lợn	Vùng	
-	Chăn nuôi gà	Vùng	
-	Chăn nuôi vịt	Vùng	
2.2	<i>Sản lượng sản phẩm chăn nuôi tại các vùng tập trung</i>		
-	Thịt trâu, bò hơi	1.000 tấn	
-	Thịt lợn hơi	1.000 tấn	
-	Thịt gà	1.000 tấn	
-	Thịt vịt	1.000 tấn	
-	Trứng các loại	1.000 quả	
-	Sữa	1.000 tấn	
3	Cơ cấu theo loại vật nuôi		
-	Tỷ lệ lợn ngoại, lợn lai	%	70%
-	Tỷ lệ gà lông màu	%	40%
-	Tỷ lệ gà lông trắng	%	
-	Tỷ lệ vịt chuyên thịt	%	
-	Tỷ lệ vịt chuyên trứng	%	
-	Tỷ lệ đàn bò lai	%	70%
4	Cơ cấu lại theo phương thức chăn nuôi		
4.1	<i>Chăn nuôi công nghiệp²</i>		

¹ Phía Tây Quảng Ngãi với địa hình đồi núi, độ dốc lớn và bị chia cắt bởi các dãy núi cao thành 2 vùng rõ rệt “Đông Trường Sơn” và “Tây Trường Sơn”. Giao thông đi lại vận chuyển hàng hóa nông sản một số vùng sâu vùng xa còn gặp nhiều khó khăn cộng với không gian nông thôn chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán còn phổ biến và tình trạng chăn nuôi thả rông, chưa có chuồng trại chủ yếu ở các hộ người đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy khó có khả năng hình thành các vùng chăn nuôi tập trung.

-	Tỷ lệ sản lượng thịt trâu, bò hơi nuôi công nghiệp	%	
-	Tỷ lệ sản lượng thịt lợn hơi nuôi công nghiệp	%	
-	Tỷ lệ sản lượng thịt gà nuôi công nghiệp	%	
-	Tỷ lệ sản lượng thịt vịt nuôi công nghiệp	%	
-	Tỷ lệ sản lượng trứng gà nuôi công nghiệp	%	
-	Tỷ lệ sản lượng trứng vịt nuôi công nghiệp	%	
-	Tỷ lệ sản lượng sữa bò nuôi công nghiệp	%	
4.2	Chăn nuôi trang trại		
-	Tỷ lệ sản lượng thịt trâu, bò hơi nuôi trang trại	%	
-	Tỷ lệ sản lượng thịt lợn hơi nuôi trang trại	%	70%
-	Tỷ lệ sản lượng thịt gà nuôi trang trại	%	60%
-	Tỷ lệ sản lượng thịt vịt nuôi trang trại	%	
-	Tỷ lệ sản lượng trứng gà nuôi trang trại	%	
-	Tỷ lệ sản lượng trứng vịt nuôi trang trại	%	
-	Tỷ lệ sản lượng sữa bò nuôi trang trại	%	
-	Tỷ lệ số lượng trâu, bò áp dụng quy trình nuôi theo GAP và tương đương	%	
-	Tỷ lệ số lượng lợn áp dụng quy trình nuôi theo GAP và tương đương	%	
-	Tỷ lệ số lượng gà áp dụng quy trình nuôi theo GAP và tương đương	%	
-	Tỷ lệ số lượng vịt áp dụng quy trình nuôi theo GAP và tương đương	%	
5	Tỷ lệ sản lượng sản phẩm chăn nuôi có liên kết với giết mổ và tiêu thụ		
	Tỷ lệ sản lượng thịt trâu, bò hơi	%	
	Tỷ lệ sản lượng thịt lợn hơi	%	
	Tỷ lệ sản lượng thịt gà	%	
	Tỷ lệ sản lượng thịt vịt	%	
	Tỷ lệ sản lượng trứng gà	%	
	Tỷ lệ sản lượng trứng vịt	%	
	Tỷ lệ sản lượng sữa bò	%	
6	Chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh		
	Cơ sở chăn nuôi trâu, bò	Cơ sở	02
	Cơ sở chăn nuôi lợn	Cơ sở	07
	Cơ sở chăn nuôi gia cầm	Cơ sở	02
	Cơ sở chăn nuôi khác	Cơ sở	
7	Năng suất lao động bình quân/năm	Tr.đ	

8. Định hướng kinh tế xanh trong chăn nuôi, sản xuất chăn nuôi theo hướng thông minh, sinh thái, tuần hoàn

² Chăn nuôi trên địa bàn phía Tây Quảng Ngãi chủ yếu là chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ manh mún, tự phát và chủ yếu tận dụng thức ăn thừa trong chăn nuôi, phần lớn tổng đàn đại gia súc được nuôi nhiều tại các hộ dân là người đồng bào dân tộc thiểu số và chủ yếu là giống trâu, bò địa phương. Dẫn đến chăn nuôi theo hướng công nghiệp không khả thi.

- Trên địa bàn tỉnh hiện tại chưa có cơ sở chăn nuôi theo mô hình nông nghiệp thông minh. Định hướng đến năm 2030 có khoảng 01 cơ sở chăn nuôi theo mô hình nông nghiệp thông minh.

- Trên địa bàn tỉnh hiện tại có 01 Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm CNC và Trồng cây TH-CTY CP Thiên Thành Tài chăn nuôi theo mô hình tuần hoàn khép kín. Định hướng đến năm 2030 có khoảng 02 cơ sở chăn nuôi theo mô hình tuần hoàn khép kín.

- Trên địa bàn tỉnh hiện chưa có cơ sở chăn nuôi theo mô hình sinh thái. Định hướng đến năm 2030 có khoảng 01 cơ sở chăn nuôi theo mô hình sinh thái.

9. Những kiến nghị của địa phương về cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

- Tăng cường các chương trình hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực cho người chăn nuôi.

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào ngành chăn nuôi, tham gia vào các chuỗi giá trị.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Cán bộ điều tra
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Cán bộ cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thuỳ Trang